

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 01- 2020

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bá Thị Thu Vân

- Bà Lê Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim
Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXX-ST, ngày 19-12-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04, ngày 02/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị Duy C, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn V, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N; xã Pi, huyện N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà C, ông V tự tìm hiểu được 2 bên gia đình chấp nhận, về chung sống và có đến UBND xã P đăng ký kết hôn vào năm 2002; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2009 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V có quan hệ với người phụ nữ khác, bà C nhắc nhở nhiều lần nhưng ông V vẫn quan hệ nên xảy ra cãi vã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay.

Nay bà C xét thấy tình cảm giữa bà với ông V không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lâm Đức D, sinh ngày 30-8-2000 (trưởng thành); Lâm Duy H, sinh ngày 25-03-2007; Châu Thị Lệ Q, sinh ngày 17-9-2009; hiện nay con chung bà C đang nuôi, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; tại phiên tòa sơ thẩm bà yêu cầu cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung; không có.

Về thu nhập: Bà C có thu nhập mỗi tháng khoảng 4.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Tòa án tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng, ông V không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà C được ly hôn ông V, giao bà C nuôi 02 con chung và buộc ông V cấp dưỡng nuôi 2 con chung theo quy định pháp.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử theo luật định.

[4] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Duy C, ông Lâm Văn V tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 2002 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng cuối năm 2009 xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, không có trách với nhau, tình cảm lạnh nhạt sống ly thân.

Theo thông tin Tòa án thu thập thì bà C, ông V mâu thuẫn đã trầm trọng sống ly thân hơn 5 năm nay.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà C, ông V cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C xin ly hôn ông V là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[5] Về con chung: Có 03 đứa con chung tên Lâm Đức D, sinh ngày 30-8-2000 đã trưởng thành; Lâm Duy H, sinh ngày 25-03-2007; Châu Thị Lệ Q, sinh ngày 17-9-2009, các con chung đang sống chung với bà C cuộc sống ổn định và các con chung mong muốn được sống chung với bà C. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà C tiếp tục nuôi là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng; Buộc ông Lâm Văn V phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung chưa trưởng thành mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi tháng 1.000.000đ/1 con chung).

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà C là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Châu Thị Duy C, bà Châu Thị Duy C được ly hôn ông Lâm Văn V.

Về con chung: Giao cho bà Châu Thị Duy C trực tiếp nuôi 02 đứa con chung tên Lâm Duy H, sinh ngày 25-03-2007; Châu Thị Lệ Q, sinh ngày 17-9-2009 (hiện con chung bà C đang nuôi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Lâm Văn V phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung chưa trưởng thành tên Lâm Duy H, sinh ngày 25-03-2007; Châu Thị Lệ Q, sinh ngày 17-9-2009 mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi tháng 1.000.000đ/1con chung). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Bà Châu Thị Duy C là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lâm Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: Buộc bà Châu Thị Duy C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà C đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019202 ngày 21-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Buộc ông Lâm Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương; Bá Thị Thu Vân

Đoàn Sửu

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Phước Thái (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

Đoàn Sứ

